

Bản án số: 96/2023/DS-PT.

Ngày: 17/02/2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương là thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 17/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 327/2022/TLPT-DS ngày 22/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án sơ thẩm số 123/2022/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng L - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ S, khối S, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích V - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số M đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đắk Trung - Bộ Công an).

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Ngọc O - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ S, khối B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2021 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phan Thị H trình bày: Năm 2015, thông qua bà Phạm Thị Ngọc O là người quen với bà giới thiệu, bà đã cho bà Võ Thị Hồng L vay 450.000.000 đồng. Năm 2016, bà cho bà Nguyễn Thị Bích V vay một khoản tiền nhưng bà không nhớ cụ thể. Đến ngày 01/02/2017, bà L đưa bà V đến nhà bà và nói rằng khoản tiền mà bà L vay bà vào năm 2017, bà L đã đưa cho bà V sử

dụng, nên bà V phải có trách nhiệm trả nợ cho bà nhưng bà không đồng ý, vì bà L vay tiền của bà thì phải có trách nhiệm trả nợ cho bà. Tổng số tiền mà bà L, bà V vay bà trong năm 2015 và năm 2016 là 845.000.000 đồng. Vì vậy, bà yêu cầu bà L và bà V, viết giấy vay bà với số tiền 845.000.000 đồng, đến nay bà V đã trả đủ cho bà khoản tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi. Mặc dù bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà L chưa trả cho bà khoản tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị Hồng L phải trả cho bà 422.500.000 đồng tiền nợ gốc đã vay, bà không yêu cầu bà L trả khoản tiền lãi. Sau khi bà V và bà L viết giấy vay tiền bà 845.000.000 đồng vào ngày 01/02/2017, bà đã hủy bỏ các giấy tờ mà bà V, bà L vay tiền bà vào năm 2015 và năm 2016.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Thị Hồng L trình bày: Năm 2015, bà cùng với bà Phạm Thị Ngọc O đến nhà bà Phan Thị H vay 470.000.000 đồng, khoản tiền này bà cùng với bà O vay giúp bà Nguyễn Thị Bích V. Sau khi nhận tiền vay từ bà H, bà và O đã giao tiền cho bà V sử dụng, bà V cam kết sẽ trả cho bà H khoản tiền đã vay nêu trên. Đến ngày 01/02/2017, do bà V không trả được tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà H, bà H tính nợ gốc và tiền lãi, tổng cộng là 845.000.000 đồng và yêu cầu bà cùng với bà V viết giấy vay tiền bà H 845.000.000 đồng vào ngày 01/02/2017. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Năm 2016, bà có vay bà Phan Thị H 470.000.000 đồng và bà đã trả cho bà H đầy đủ tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi. Việc bà Võ Thị Hồng L vay tiền bà H, bà hoàn toàn không biết.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người làm chứng là bà Phạm Thị Ngọc O trình bày: Năm 2015, bà và bà Võ Thị Hồng L đến nhà bà Phan Thị H vay giúp cho bà Nguyễn Thị Bích V 470.000.000 đồng. Do bà V không trả cho bà H khoản tiền đã vay nêu trên và tiền lãi, nên ngày 01/02/2017, bà H yêu cầu bà V và bà L viết giấy vay bà H 845.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số: 123/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc bà Võ Thị Hồng L phải trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc là 422.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022, bị đơn là bà Võ Thị Hồng L kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, thực tế bà không vay và nợ bà H 422.500.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án, đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Hồng L, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 01/02/2017, thì bà Nguyễn Thị Bích V và bà Võ Thị Hồng L, vay bà Phan Thị H 845.000.000 đồng. Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bà L thừa nhận chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền là của bà. Tuy nhiên, bà L cho rằng khoản tiền trong giấy vay ngày 01/02/2017, có nguồn gốc 470.000.000 đồng mà bà vay bà H vào năm 2015, là vay giúp cho bà Nguyễn Thị Bích V nhưng bà L không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà L phải trả cho bà H số tiền 422.500.000 đồng nợ gốc đã vay, là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Bị đơn không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, nên hợp lệ.

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Võ Thị Hồng L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bà Phan Thị H và bà Võ Thị Hồng L đều thừa nhận, năm 2015 bà L có vay tiền bà H; bà L cho rằng đã vay bà H 470.000.000 đồng, bà vay giúp cho bà Nguyễn Thị Bích V, hiện tại bà chưa trả cho bà H khoản tiền vay nêu trên. Bà H cho rằng bà L vay của bà 450.000.000 đồng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bích V cũng thừa nhận năm 2016, bà có vay bà H 470.000.000 đồng, hiện tại bà đã trả đầy đủ cho bà H khoản tiền vay nêu trên.

[2] Như vậy, giấy vay tiền ngày 01/02/2017 có nội dung: Ngày 01/02/2017, bà L và bà V vay bà H 845.000.000 đồng, là các bên thỏa thuận hợp thức hóa khoản tiền bà L vay bà H vào năm 2015 và bà V vay bà H vào năm 2016. Thực tế bà L và bà V, không vay tiền bà H vào ngày 01/02/2017, bà L thừa nhận năm 2015 có vay bà H 470.000.000 đồng và chưa trả cho bà H khoản tiền này. Bà H khởi kiện yêu cầu bà L phải trả 422.500.000 đồng mà L đã vay năm 2015, là có lợi cho bà L. Bà L cho rằng bà không sử dụng khoản tiền đã vay bà H, bà giao cho bà V sử dụng khoản tiền này, nên bà V phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà H, Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, bà V không thực hiện giao dịch dân sự với bà H, không vay bà H khoản tiền nêu trên, nên không có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho bà H. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà L phải trả cho bà H 422.500.000 đồng đã vay vào năm 2015, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng

xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Hồng L không được Toà án chấp nhận, bà Loan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Võ Thị Hồng L; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Buộc bà Võ Thị Hồng L phải trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc đã vay là 422.500.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2021/0021477 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huân